

# KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HẠNH SỞ TẬP

## QUYỂN 4

Vì nghĩa gì gọi là rừng Kỳ Đà? Trung Quốc gọi là rừng Chiến Thắng. Theo xưa thì không dịch. Thuở xưa, vua Thắng Quân cùng với nước láng giềng đánh nhau và thắng trận. Đang lúc ấy hạ sanh Thái tử, bèn lấy việc Chiến Thắng đặt tên cho con. Vì rừng thuộc của vị thái tử ấy nên gọi là rừng Kỳ Đà. Phú quý, tự tại, vô lượng sự trang nghiêm, hết thảy dân chúng trông thấy đều vui vẻ. Ở trong rừng ấy dùng nhiều tài vật, sức người để sửa sang, giữ gìn, làm nơi vui chơi. Rừng này rậm rạp, cành lá tươi tốt. Bóng mát tỏa khắp, ngăn che ánh nắng nóng bức. Mùa hạ rất mát mẻ. Mùa đông không có giá rét. Mưa không lầy lội. Hoa thơm cỏ lạ ngát hương, khắp nơi khoe sắc. Những cành cây si nằm nép mình, hình dáng như cây dù. Có nhiều người coi giữ, không nghe tiếng trộm cướp. Chốn này thanh tịnh, tốt đẹp như vườn Hoan hỷ.

Do vì nghĩa gì gọi là Cấp Cô Độc? Vì đối với người không có thân nhân, lấy thức ăn, vật uống chu cấp. Như trong tạng Tỳ-nại-da (tạng Luật) nói rộng việc này. Vị trưởng giả ấy do năng lực của thiện căn xưa, muốn thỉnh đức Phật, cung kính cúng dường. Trước tiên xây dựng tịnh xá cho đức Như Lai. Ông bèn lấy trăm ngàn câu-chi vàng ròng giá trị để mua đất của Thái tử. Đạt được ý nguyện, ông liền triệu tập hết thảy thợ giỏi khắp nơi, xây dựng lầu gác, cung điện tối thượng. Hiên mái cửa nẻo, sông suối, ao hồ, các thứ trang nghiêm, thấy đều đầy đủ. Tường thành cao vót bao bọc vòng quanh. Sau đó, vị Trưởng giả này đi đến thành Vương xá, đánh lễ nơi chân Phật rồi thưa: “Con nay thỉnh Phật đến thành Xá Vệ, xin nguyện đức Như Lai từ bi chấp thuận. Nơi ấy có Già lam rộng lớn thanh tịnh. Đức Thế Tôn nhận lời cùng các đệ tử; đồng đến an cư. Lúc ấy, Trưởng giả thưa thỉnh xong, trở về. Cùng lúc ấy, tại thành Vương xá, có một vị Trưởng giả tên là Thiện Tịch, bạch



với Phật: “Đức Thế Tôn không nên đến đây” Con sẽ dựng lập tinh xá cho Phật. Đức Phật liền ngăn vị này lại, Sau đó, Ngài đi đến thành Xá vệ, Phật vừa đến, trưởng giả Cấp Cô Độc liền đem ngôi già lam đã xây dựng dâng cúng đức Như Lai. Vì thương xót Trưởng giả, Phật liền thọ nhận. Lại vì ông, tán thán chốn này tốt lành hơn hết, an ổn bậc nhất. Chư Phật quá khứ cũng ở nơi đây làm lợi ích, an lạc cho hết thảy chúng sanh. Ông ở nơi các Phật trước, trông sâu cội đức. Do nguyện lực thuở xưa, nay lại làm như thế. Lúc ấy có ngoại đạo, tên là Ma-đa-tức-chí-na, ngụ trong một thảo am, tu tập khổ hạnh. Đối với hết thảy trí tuệ, ngôn luận của chúng sanh ở thế gian, thảy đều thông đạt. Vị này bảo: “Rừng Kỳ Đà thật là thù thắng tráng lệ. Vì sao đức Thế Tôn và các Tỳ-kheo lại được thọ dụng?” Phật biết được ý nghĩ này rồi, bèn dùng đại phương tiện thương xót kẻ kia bảo với ông ta: “Vì các đệ tử của Ta dứt được hết biên vực khổ, khéo thông đạt Kinh, Luật, Luận xuất thế gian, đã đoạn trừ các phiền não”. Lúc ấy, đức Thế Tôn vì ngoại đạo kia nói kệ:

*Người dẫu như rồng lớn  
Còn bị tham nhiễm ô  
Nơi hai việc khen chê  
Tâm hãy còn loạn động  
Thân nếu có ung nhọt  
Ruồi nhặng tất theo đuổi  
Xoay vần trong ba cõi  
Như giòi trong bãi phân.*

Ngoại đạo kia nghe Phật nói rồi, tâm sanh giác ngộ, bèn dùng kệ tán thán Phật:

*Như Lai bậc xuất thế  
Tuệ nhật xua bóng đêm  
Huống gì con trí kém  
Do đâu được hiểu biết?”  
Giá như trong nhiều kiếp  
Lại dùng trăm ngàn lời  
Xưng tán công đức Phật  
Không kể hết phần nhỏ  
Phật là Tiên trong trời  
Biết các hành chúng sanh  
Ở trong bốn uy nghi  
Chỉ lợi lạc hàm linh.*

Bấy giờ trong thành Xá vệ, có nhiều ngoại đạo và các Bà-la-môn,

những trí giả thông tuệ nghe Phật đến đây, đều tranh nhau tới cật vấn. Đức Như Lai theo phương tiện, tùy nghi vì họ mà giảng nói như sư tử gầm làm muôn thú kinh sợ, thấy đều khiến hiểu rõ, lia các tối tăm, ngu si. Lúc ấy có một trí giả là La-hộ-la, nghe rồi bèn tán thán công đức Phật, nói kệ:

*Đấng đại bi vô thượng  
Chuyên tu hạnh lợi tha  
Không mong cầu danh tiếng  
Cùng lợi lộc thế gian  
Trước dẫn sinh vương cung  
Nhìn xem khắp bốn phương  
Hiện mỉm cười, tư duy  
Đều vì cứu muôn loài.*

Lại có đồng tử Diệu Tý cũng nói kệ tán thán đức Phật:

*Đấng Mâu ni, đại tiên,  
Khéo nói các pháp yếu  
Lìa lỗi, không mong cầu  
Người nghe đều được lợi  
Chư Thiên và người đời  
Đều cung kính cúng dường  
Quy mạng đấng Thập lực  
Cúi mong được thâm nhận*

Rừng Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc này, do năm nguyên nhân khiến mọi người yêu thích:

1. Rộng lớn ở khoảng giữa của một thành.
2. Các vị Tỳ-kheo đi khất thực không xa.
3. Vắng lặng, xa các sự ồn ào.
4. Sạch sẽ, không có các loại ruồi, muỗi.
5. Bậc thiện nhân phần nhiều du hóa ở đây.

Cho nên, đức Thế Tôn rất vui thích chốn này an trụ trí như thật, lia các hạnh không biết hổ thẹn hết thấy các công đức nương tựa mà hiển hiện, đầy đủ mười lực, phước trí trang nghiêm. Là bậc đạo sư đệ nhất của thế gian, có thể khiến thiện căn của chúng sanh được thành thực. Giống như hoa sen vươn lên từ bùn nhơ, lợi mình, lợi người thấy đều viên mãn.

Lúc ấy, vua Thắng Quân cùng dân chúng và các ngoại đạo, Bà-la-môn v.v... thấy đều đi đến tinh xá Kỳ-viên, chấp tay, chí tâm đánh lễ nơi chân Phật. Bấy giờ, đức Phật, Thế Tôn vì thương xót thâm nhận

các chúng hữu tình, phá trừ các dị kiến, khiến sanh tín giải. Do nhân bất thiện nên dong ruổi, trôi nổi trong năm đường. Phải nương chánh pháp mà cầu xuất ly. Vì chúng kia, tuyên thuyết pháp sáu niệm. Nay các thiện nam! Ở trong pháp của ta, tín thọ những điều dạy bảo, đủ các chánh kiến. Đấy gọi là niệm Phật. Nếu vui thích nghe chánh pháp một cách rộng lớn, tư duy như lý. Đấy gọi là niệm Pháp. Đối với các Tỳ-kheo thường sanh khởi ý tưởng tôn trọng là thiện tri thức. Đấy gọi là niệm Tăng. Đối với các pháp thiện, vui thích thâm nhận đầy đủ uy nghi. Đấy gọi là niệm Giới. Thường dùng vật thực cúng dường cho Phật và Tăng, trụ trong nhân như thế. Đấy gọi là niệm Thí. Thường vui thích lễ kính chư Đại Bồ-tát, thuận theo lời Phật dạy. Đấy gọi là niệm Hiền Thánh.

Nếu các chúng sanh nương theo lời Phật dạy, an trú nơi tư duy chơn chánh sẽ trừ được nghi hoặc nương tựa chánh niệm thì không tán loạn. Đây là sáu niệm sanh trưởng các điều thiện. Vì nghĩa gì gọi là Tỳ-kheo? Đó là vì thường dứt hẳn các phiền não, các khổ hiện hữu ở thế gian: “Sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ưu bi khổ, năm thủ uẩn khổ, cầu bất đắc khổ, ái biệt ly khổ, oán tăng hội khổ. Vì các khổ như thế đều đã đoạn tận”.

Ở đây nhằm làm rõ cái khổ của năm thủ uẩn nơi thế gian mà nói như thế.

Sanh nghĩa là gì? Như đức Thế Tôn nói: Các chúng hữu tình kia, tạo tác các loại hành nghiệp chiêu cảm lấy mạng căn, uẩn, xứ, giới v.v.. lần lượt nối nhau, Năm căn phát sanh. Vì năm căn sanh, chúng đồng phận sanh, do đấy tăng trưởng, hình sắc tròn đầy. Đây gọi là Sanh.

Lão nghĩa là gì? Như đức Thế Tôn nói: “Hành uẩn biến hoại, các căn suy yếu thân hình lom khom, thịt xương khô héo, da dẻ nhăn nheo, sanh nhiều nốt đen, cử chỉ chậm chạp, đi đứng phải nương tựa, mệt mỏi không chịu nổi phải nhờ người trông coi, giúp đỡ. Tương lão như thế ở đây có hai loại:

1. Phải nhờ người giúp đỡ.
2. Không chỗ nương cậy.

Đấy gọi là Lão.

Bệnh nghĩa là gì?” Như đức Thế Tôn nói: “Tứ đại thêm bớt, Giới không bình đẳng, giống như rắn độc, sanh khởi các khổ não. Đây có hai loại:

1. Bệnh phát khởi ở bên trong.
2. Các duyên ngoài làm tổn hại.

Lại có ba loại:

1. Do nghiệp báo chiêu cảm.
2. Tai nạn bất ngờ làm tổn hại.
3. Bị kẻ khác chú ý.

Phân biệt chi li thì có vô số loại, đó là bệnh phong, vàng da, bệnh đàm, ghẻ lở, cùi hủi, ung thư, ho hen, dịch tả, nóng sốt, gầy ốm, đau đớn v.v.. Đây gọi là bệnh.

Tử nghĩa là gì? Như đức Thế Tôn nói, đó là chúng hữu tình kia, xả bỏ chúng đồng phần, các uẩn tán loạn, hơi ấm dần dần nhỏ yếu, mạng căn đoạn diệt. Đây có hai loại

1. Tự tận.
2. Đi đến.

Loại đầu lại có ba, đó là mạng căn tuy hết mà phước báo chưa hết; hoặc phước tuy hết, mà mạng chưa hết; hoặc mạng và phước cùng lúc đều hết. Loại thứ hai, đi đến cũng có ba loại:

1. Tự đi đến (Bất thú dữ v.v...)
2. Kẻ khác đi đến (Bị cướp v.v...)
3. Minh người cùng gặp nhau (như đánh nhau v.v...).

Lại có ba loại:

1. Phóng dật.
2. Hủy phạm giới.
3. Báo tận.

Do vì phóng dật đoạn mất tuệ mạng. Do vì hủy phạm giới, phá các uy nghi. Do vì báo tận, quyến thuộc nội ngoại vây quanh buồn thương, luyến tiếc, không nỡ bỏ đi. Đây gọi là chết.

Thế nào gọi là ưu? Trong lòng buồn lo như bị lửa bức bách. Lại cũng như mặt trời nóng đun nước như nước sôi. Đây gọi là ưu.

Thế nào gọi là bi? Khóc lóc rơi lệ, nghẹn ngào không nói được, như người con hiếu tưởng nhớ cha hiền và những người thân khác. Hết thủy đều như thế, ý không tĩnh lặng. Đây gọi là bi.

Sao gọi là khổ? Cay đắng độc hại, trái lại với vui, cùng năm thức thân, tương ứng lãnh nạp. Đây gọi là khổ.

Sao gọi là não? Ví như cây khô, dùng lửa đốt bên trong, khiến cho hữu tình kia phiền muộn bức tức, buồn lo, rối loạn. Cùng với Ý thức thân tương ứng, lãnh nạp. Đây gọi là não.

Thế nào gọi là cầu bất đắc khổ? Đó là đối với những việc tương ứng mong cầu, chưa được như ý, tâm sanh mệt mỏi. Như bánh xe của người thợ gốm, tâm này chuyển động theo.

Thế nào gọi là ái biệt ly khổ? Đối với cảnh vui vẻ, quyến thuộc xứng hợp, sắc tướng hiện có sát na đổi khác.

Sao gọi là oán tắng hội khổ? Đó là đối với hết thảy người không xứng hợp nhau cùng sanh lòng chán ghét, không ưa thích nhau mà lại gặp gỡ.

Những loại khổ thứ tự từ sanh... được trình bày trong đây nếu lần lượt câu tìm thì đều là nóng nảy, buồn bực. Như con hươu trong đồng vắng bị lửa bao quanh, không thể tự thoát ra, tất sẽ bị đốt cháy. Chỉ trừ đức Như Lai, lúc mới đản sanh, tăng trưởng pháp thiện, tịch tĩnh yên ổn, thể tánh tự nhiên, lìa các sự bực tức, buồn lo, như trong kệ kinh, kệ nói:

*Chư Phật ra đời, vui  
Diễn thuyết chánh pháp, vui  
Chúng tăng hòa hợp, vui  
Khiến tu các hạnh thiện  
Nếu Phật không độ đời  
Ba cõi sao được vui  
Do vì Phật xuất hiện  
Chúng ta được yên vui*

Do các chúng hữu tình lấy chủng tử bất thiện làm nhân nên thường sanh trường cảnh giới cây khổ, thường bị lửa khổ nơi ba độc thiêu đốt. Đối với những sự giàu vui của thế gian kia, chỉ nghe người khác nói. Do đâu hiểu biết, rong ruổi trong chốn đồng hoang, ác đạo hiểm nạn, đá sỏi gai góc, phải chịu nhiều nỗi gian khổ, để cầu tự cứu giúp, không chỗ nương về. Những hữu tình như thế, thuở xưa thiếu kém gốc thiện, chìm đắm trong ác đạo, luân hồi bất tận. Như kẻ phờng chèo, thay đổi hình sắc. Ví như được làm người, thì phải sanh vào nhà bần cùng. Thời gian ở trong thai mẹ phải chịu nhiều nỗi đau khổ.

Thế nào hữu tình ở trong bào thai, chịu nhiều nỗi khổ não? Như đức Thế Tôn nói, lúc mới kết sanh, nắm lấy hai vật bất tịnh trắng, đỏ của cha mẹ làm duyên, dần dà tăng trưởng, biến thành hình chất, ở dưới sanh tạng, ở trên thực tạng. Ở khoảng giữa, rất nhơ nhớp tanh hôi. Mẹ, hoặc khi ăn no, hoặc khi đói khát, các phần thân chuyển động và lúc nhiễm dục, đều phải chịu khổ. Lại khi sắp sanh, ở trong thai mẹ, không muốn ở lại, khởi tưởng bất tịnh, hướng đến sản môn. Lúc hai tay (của người mẹ) vừa chạm đến phần thân của thai nhi, phải chịu khổ sở vô cùng, bực bội khổ não cùng cực. Trẻ sơ sanh kia, do vì đói khát, cất tiếng kêu khóc, hướng đến mẹ mong cầu sữa. Lại, sữa của người mẹ

vốn do máu huyết chuyển biến thành. Hoặc ăn không no, phải chịu bực bội phiền não. Dần dần trở thành anh nhi, nằm nơi phần tiểu, hoặc lúc đùa giỡn, rơi xuống hầm hố, mương rãnh Đây gọi là nổi nhiệt não nhận chịu lúc đã sanh. Những người thế gian khác cũng đều như thế.

Lại, hữu tình kia, tuổi dần lớn lên, sắc lực đầy đủ, khỏe mạnh, kiêu căng phóng túng, niệm niệm chỉ tìm cầu cảnh trần năm dục. Do vì tuệ nhiệm tham đắm, không buông bỏ, tự gánh lấy dục tình này, mau chóng đi đến tử vong.

Thế nào là già suy có các khổ? Hình sắc gầy yếu, mặt cong má hóp, răng cỏ thưa rụng lông tóc thưa thớt bạc trắng. Cổ, tay, ngực, hông thắt đều trở xương, Sức nóng dần dần suy yếu. Ăn uống ít ỏi giống như loài chim nhốt ở trong lồng, ngày càng hao gầy. Chỉ còn một nhúm lông. Sáng có làm điều gì, chiều liền quên mất. Lúc đầu muốn thí giúp, về sau lại biếng trễ thối lui. Nói năng như trẻ con, không có chừng đỗi, Hoặc có khi suốt ngày, miệng không muốn nói. Ngày đêm chỉ chăm chăm ngủ nghỉ, nhưng ngủ không say. Ho hen cả ngày. Muốn nói những nỗi khổ bức bách, mà lời lẽ không rõ ràng. Như người đi xa, không thích ở lâu. Việc làm của mọi người khó có thể vừa ý. Chỉ một việc không vừa lòng nhỏ thì liền sanh ý buồn phiền. Bạn bè an ủi, khuyên lơn, nên tự an ổn. Mắt trông thấy mọi vật mà không thể thọ dụng. Những việc vui chơi chỉ tai nghe nói. Ý muốn dạo chơi mà chân không thể cử động. Phải nương nhờ ghế, gậy, lấy những vật này làm bạn. Bị phụ nữ cười khinh. Nhân nghĩ lại trước đây, các căn khỏe mạnh, thọ hưởng các thú vui mà nay trong sát na biến hoại, tự mình rất hối tiếc. Sống lâu mà làm gì” Đây gọi là hành tướng phiền não bức bách của tuổi già.

Thế nào là nổi bức bách của phiền não, nói bệnh khổ?” Đó là những kẻ ngu mê, lúc tuổi thanh niên, sắc đẹp, khỏe mạnh, phóng túng, đắm trước dục lạc. Dần dà trở nên yếu đuối bệnh tật triền miên, khổ não hiện tiền. Người tốt trông thấy, sanh lòng thương xót, dùng lời hay lẽ phải khuyến dụ, khiến cho kẻ kia thổ lộ, tỏ bày. Nghe rồi sanh lo sợ, sợ phải đọa vào cõi ác. Thân hình đẹp đẽ, dung mạo đoan nghiêm, bị bệnh tật xâm chiếm. Những món ngon vật lạ, không thể ăn uống. Tuy ở nơi giàu sang mà như kẻ nghèo hèn. Bạc trí giả ở thế gian thường tự xem xét. Nên biết bệnh khổ không thể yêu thích, như mưa đá làm hại lúa mạ, làm đình trệ, tổn hại sự tươi tốt, sum suê. Như con rùa ở đất liền thường nhớ nghĩ đến nước. Như mặt trăng lúc ban ngày không có ánh sáng. Như kẻ khát nước, rơi vào giếng khô. Như đèn cạn dầu, không thể cháy lâu. Như tường vách cũ mục không có bền chắc. Như đũa trẽ



---

si mê đần độn bị mọi người khinh khi. Như voi điên cuồng, phá hoại ao hoa sen. Đây gọi là phiền não bức bách của bệnh khổ. Thế nào là người ngu?” Luôn luôn tham cầu, đấm trước, làm giảm tổn thọ mạng, thiêu đốt căn lành. Bị vô minh che phủ, sinh sống bất chính, mong cầu bất chính. Tham đắm vật thực ăn uống, y phục thế gian. Thân phiền não, tâm phiền não, hủy hoại chánh trí, không vui thích nương ở nơi chốn núi rừng tịch tĩnh, thọ trì đọc tụng kinh điển đại thừa không thể giữ gìn tịnh giới bền chặt. Do đâu có thể đi đến bờ giác ngộ kia. Nếu tâm vắng lặng, từ bỏ cảnh dục. Hoặc các hành phóng dật đã tạo tác trước, thấy đều chán ghét, không nghĩ tưởng lại, như kẻ thâm thù, lòng không thích thấy. Như bả xác mía, không còn vị ngọt. Như đốt mầm cây khô, khiến cháy sạch không còn sót lại gì. Nếu nhận thức được như thế, người này không bị vua Diêm ma la bức bách. Như những người nữ, rất nhiều tham lam, ôm lòng ganh ghét, thích làm chúa tể. Giống như bình nứt tích chứa vật bất tịnh. Như âm tàng ngựa cái, thật đáng chán ghét. Như lấy thuốc độc trộn vào thức ăn ngon. Như kẻ oán thù cầm kiếm không nên cúi gằm. Như đóng lửa kia, chạm vào thì sanh nóng bức khó chịu. Nếu ham thích dục cảnh, tâm tất rối loạn, phá hoại các phạm hạnh. Như người không có giới luật, chặt đứt nhân an lạc, diệt mất tuệ mạng, thân chết hiện tiền, một mình đi đến, vào chốn hiểm nạn, không người cứu giúp, đều do nhiễm dục, sanh khởi vọng niệm, không hổ không thẹn, bỏ hạnh tri túc, bị người đời chê trách đủ điều.

Thế nào gọi là Tử?” Như có kệ nói:

*Tuệ là mắt thù thắng  
Si là bóng tối dầy  
Bệnh ắt do oan nghiệp  
Chết là nỗi sợ lớn  
Phải vui thích chánh pháp  
Dùng tuệ tu điều thiện  
Do đấy lúc mạng chung  
Nhất định là hiểm nạn.*

